

## 40 vòn' quý dang phat triển

Viên nghiên cứu đã xác nhận những khía cạnh xây dựng việc phát huy lành mạnh để giúp thanh thiếu niên lớn lên trong sự khoe mạnh, quan tâm và trách nhiệm.

LOẠI	TÊN CÁC VÒN QUÝ VÀ ĐỊNH NGHĨA
Sự yểm trợ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. <b>Sự yểm trợ gia đình</b> – Đôi sóng gia đình cung cấp nhiều tình thương yêu và sự yểm trợ.</li> <li>2. <b>Sự thông tin xác thực của gia đình</b> – Con cái và phụ huynh truyền đạt tin tức cách chính xác và con cái muốn tìm sự cố vấn và khuyên nhủ của cha mẹ.</li> <li>3. <b>Những mối liên lạc của các người lớn khác</b> – Con cái nhận sự yểm trợ của 3 người lớn hoặc hơn không phải là phụ huynh.</li> <li>4. <b>Chú ý tới lang giêng</b> – Con cái có kinh nghiệm về sự săn sóc lang giêng.</li> <li>5. <b>Chú ý tới hoàn cảnh của học đường</b> – Học đường cung cấp một môi trường có sự săn sóc và giúp đỡ.</li> <li>6. <b>Sự tham gia của phụ huynh trong học đường</b> – Phụ huynh tích cực tham gia vào việc giúp đỡ con cái thành công ở học đường.</li> </ol>
Sự trao quyền	<ol style="list-style-type: none"> <li>7. <b>Cộng đồng đánh giá con cái</b> – Con cái hiểu rằng người lớn trong cộng đồng đánh giá mình.</li> <li>8. <b>Thanh niên là tài nguyên</b> – Thanh niên được giao những vai trò hữu ích trong cộng đồng.</li> <li>9. <b>Phụ vụ người khác</b> – Phục vụ cộng đồng một giờ hoặc hơn mỗi tuần.</li> <li>10. <b>An toàn</b> – Con cái cảm thấy an toàn ở nhà, ở trường và trong vùng lân cận.</li> </ol>
Ranh giới và Kỳ vọng	<ol style="list-style-type: none"> <li>11. <b>Ranh giới gia đình</b> – Gia đình có những vai trò rõ ràng và những hậu quả và giám sát cho con cái.</li> <li>12. <b>Ranh giới học đường</b> – Học đường cung cấp những quy định rõ ràng và những hậu quả.</li> <li>13. <b>Ranh giới lân cận</b> – Những người lân cận có trách nhiệm giám sát thái độ của con cái.</li> <li>14. <b>Những kiểu mẫu vai trò của người lớn</b> – Phụ huynh và những người lớn khác làm mẫu thái độ tích cực và trách nhiệm.</li> <li>15. <b>Anh hưởng của bạn học tốt</b> – Những người bạn tốt làm mẫu thái độ trách nhiệm.</li> <li>16. <b>Những kỳ vọng cao</b> – Phụ huynh và giáo viên khuyến khích con cái học tốt.</li> </ol>
Sử dụng thời gian để xây dựng	<ol style="list-style-type: none"> <li>17. <b>Những hoạt động sáng tạo</b> – Con cái dùng 3 hoặc 4 giờ mỗi tuần để học bài hoặc thực hành âm nhạc, kịch hoặc mỹ thuật.</li> <li>18. <b>Những chương trình thanh niên</b> – Con cái dùng 3 giờ hoặc nhiều hơn mỗi tuần để tham gia thể thao, câu lạc bộ hoặc những tổ chức ở trường và/hoặc trong cộng đồng.</li> <li>19. <b>Cộng đồng tôn giáo</b> – Con cái dùng một giờ hoặc hơn mỗi tuần trong các sinh hoạt tôn giáo.</li> <li>20. <b>Thời gian ở nhà</b> – Con cái ra ngoài với bạn “không có gì đặc biệt để làm” hai đêm hoặc ít hơn mỗi tuần.</li> </ol>
Cam kết học	<ol style="list-style-type: none"> <li>21. <b>Sự thực đã học tập</b> – Con cái được khuyến khích học tốt ở trường.</li> <li>22. <b>Sự cam kết của học đường</b> – Con cái được cam kết trong học tập.</li> <li>23. <b>Bài tập</b> – Con cái bao cáo làm bài tập ít nhất một giờ mỗi ngày.</li> <li>24. <b>Xây dựng học đường</b> – Con cái chú ý đến trường của mình.</li> <li>25. <b>Đọc sách để vui</b> – Con cái đọc sách để vui thích 3 giờ hoặc hơn mỗi tuần.</li> </ol>

Những giá trị tích cực	26. <b>Chăm sóc</b> – Con cái <b>đặt nặng</b> vấn đề <b>chăm sóc</b> người khác. 27. <b>Sự bình đẳng và công lý xã hội</b> – Con cái <b>đặt nặng</b> việc <b>thăng tiến</b> sự <b>bình đẳng</b> và <b>giảm sự</b> <b>đói</b> <b>ngheo</b> . 28. <b>Sự liêm chính</b> – Con cái <b>hoạt động</b> trong việc <b>kết án</b> và <b>giữ vững</b> <b>lòng tin</b> 29. <b>Thanh thực</b> – Nói sự thật dù <b>không</b> <b>dỄ</b> 30. <b>Trách nhiệm</b> – <b>Chấp nhận</b> và <b>gánh trách nhiệm</b> cá nhân. 31. <b>Sự kiềm chế</b> – Tin rằng không <b>chủ động</b> <b>dám</b> <b>điếc</b> hoặc <b>rượu</b> <b>chè</b> <b>nghiện</b> <b>hút</b> là <b>quan trọng</b> .
Thẩm quyền xã hội	32. <b>Lập kế hoạch và quyết định</b> – biết lập kế hoạch để tiến hành và quyết định. 33. <b>Thẩm quyền</b> <b>đối</b> <b>nhân</b> – Có sự <b>thông cảm</b> , <b>bén nhạy</b> và <b>năng</b> <b>khiêu</b> <b>kết</b> <b>ban</b> . 34. <b>Thẩm quyền</b> <b>văn</b> <b>hoa</b> – Co <b>kiến thức</b> và <b>niềm</b> <b>an</b> <b>ui</b> với <b>người</b> <b>không</b> <b>cung</b> <b>văn</b> <b>hoa</b> , <b>chung</b> <b>tộc</b> <b>và</b> <b>nơi</b> <b>giống</b> . 35. <b>Khả năng khang cự</b> – Có thể khang cự nhưng áp lực đối nghịch ngang hàng và những trang huống nguy hiểm. 36. <b>Sự giải quyết</b> <b>xung</b> <b>đột</b> <b>cách</b> <b>em</b> <b>thám</b> – Tìm và giải quyết xung đột cách bạo động, 37. <b>Năng lực</b> <b>cá</b> <b>nhân</b> – Cảm thấy có thể kiểm soát được “nhưng gì xảy đến cho mình” 38. <b>Tự trọng</b> – Tự tôn trọng mình 39. <b>Có mục đích</b> – Con cái kể lại rằng “đòi con có một mục đích” 40. <b>Quan điểm</b> <b>tích</b> <b>cực</b> <b>về</b> <b>tương</b> <b>lai</b> <b>cá</b> <b>nhân</b> – Lạc quan về về tương lai cá nhân của mình.
Cá tính tích cực	